

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 02/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Trung

2. Ông Nguyễn Mai Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Đời – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLHS-ST ngày 18/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 20/9/2019 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Thị Tr**, sinh năm: 1989;

Nơi ĐKKHKT: ấp TK A, xã TX B, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: buôn bán; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không;

Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Trần Văn TTA, sinh năm: 1963 (sống); Họ và tên mẹ: Hồ Thị TH, sinh năm 1969 (sống); Anh chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; Chồng và con: không;

Tiền án, tiền sự : không;

Bị cáo Trần Thị Tr đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Phan Văn Ch** (tên gọi khác: Út), sinh năm: 1988;

Nơi ĐKKHKT: ấp TL A, xã TL A, Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Gi;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Nghề nghiệp: làm ruộng; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: 04/12;

Họ và tên cha: Phan Văn CHH, sinh năm: 1947 (sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1947 (sống); Anh chị em ruột: 05 người, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1985; Vợ và con: không;

Tiền án, tiền sự : không;

Bị cáo Phan Văn Ch đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ **Trần Hoàng Kh** (Tên gọi khác: H), sinh năm: 1987;

Nơi ĐKKHKT: ấp TK A, xã TX B, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không;

Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Văn TTA, sinh năm: 1963 (sống); Họ và tên mẹ: Hồ Thị TH, sinh năm 1969 (sống); Anh chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; Vợ Lê Thị Đ; Con có 04 người.

Tiền án, tiền sự : không;

Bị cáo Trần Hoàng Kh đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1992.

Bà **Trần Thị Bích L**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu vực Thới Bình, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:** Anh **Phan Văn Gi**, sinh năm 1991.

ĐKTT: Ấp TN A, xã TX B, Hện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Bà **Hồ Thị TH**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp TK A, xã TX B, Hện Thới Lai, Tp. Cần Thơ.

Bà **Phan Thị LN**, sinh năm 1975 (vắng).

Địa chỉ: ấp TL A, xã TL A, Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Tr có cho Nguyễn Hoàng M mượn 4.000.000 đồng, đến hạn nhưng M chưa trả. Lúc 22 giờ ngày 03/5/2019 Tr rủ Trần Hoàng Kh (H) (là anh ruột của Tr) và Phan Văn Ch (Út), (bạn trai của Tr) đến nhà M để đòi nợ, tất cả đồng ý. Ch điều khiển xe mô tô biển số 65H1 – 341.74, loại xe SH chở Tr; Kh điều khiển xe mô tô biển số 69C1 – 410.43, loại xe Airblade đi ra thì Phan Văn Gi, sinh năm 1991, thường trú ấp TN A, xã TX B, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xin đi theo chơi. Khi đến nhà M thì Tr, Kh và Ch đi vào nhà đòi tiền, còn Gi thì ngồi ngoài xe không tham gia. Lúc này Tr hỏi bà Trần Thị Bích L là mẹ ruột của M “thằng M có ở nhà không” bà L không trả lời. M nghe vậy đi ra thì Tr nói “rồi sao số tiền mày thiếu tao sao hứa hoài vậy” thì M hứa đến ngày 11 sẽ trả trước 1.000.000 đồng, Ch dùng tay đánh vào mặt M 01 cái rồi nói “Bộ mày tưởng ở đây ăn xin mày hả gì”. Tr yêu cầu M đưa giấy phép lái xe nhưng M không đồng ý. Tr nhìn thấy tivi 32 in của bà L đang để trên bàn Inox nên nói “anh H ơi lấy cái tivi” thì Kh đi lại tháo dây điện lấy ti vi, bà L và M ngăn cản, Ch dùng tay đánh 01 cái vào mặt M nói “lấy mạng mày luôn chứ lấy tivi gì” làm M sợ hãi không dám ngăn cản nữa mà nói cho em 05 phút điện thoại anh em lại. Ch sợ M điện kêu người lại đánh nên đi vào phòng ngủ của M lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, màu trắng đi ra đưa cho Tr cất giữ, Tr nói với M “ngày mai mang tiền vô trả cho tao rồi lấy tivi về”. Cùng lúc này Kh mang ti vi ra ngoài rồi kêu Gi ôm tivi để Kh điều khiển xe, Ch chở Tr cùng chạy đi. Đi được một đoạn thì Kh kêu Gi đưa tivi cho Tr ôm để Ch chở về nhà Tr cất giữ. Ngày 04/5/2019 bà Trần Thị Bích L trình báo vụ việc.

Ngày 05/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Ô Môn mời các đối tượng lên trụ sở Công an xã TX, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ làm việc thì Tr, Kh, Ch thừa nhận hành vi như diễn biến nêu trên. Đồng thời Tr giao nộp lại điện thoại và tivi đã chiếm đoạt của bà L và M.

Đối với Phan Văn Gi hành vi không cấu thành tội phạm nên không xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 25 ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn xác định 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1 màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 600.000 đồng; 01 tivi hiệu PANASONIC màu đen, 31 inch, đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Không áp dụng tình tiết tăng nặng.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 ti vi hiệu PANASONIC màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, màu trắng, bị bể màn hình, số IMEL1: 352828/07/643434/7, số IMEL2: 352829/07/643434/5 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 69C1 – 410.43 hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc-cam, số máy: JF27E-0126434, số khung: RLHJF1804AY124191 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65H1 – 341.74 hiệu Hon da, loại SH150I, số máy: KF26E0081093, số khung: 2512KY101369, đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu nhận lại tài sản và không yêu cầu khác.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-OM ngày 16 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thị Tr, Phan Văn Ch và Trần Văn Kh về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Bị hại xin bãi nại cho các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo không phải chấp hành hình phạt tù để cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người tốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị Tr, Phan Văn Ch và Trần Văn Kh theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Tr, Phan Văn Ch và Trần Văn Kh mức án phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Tr làm nghề mua bán đề nghị khấu trừ 20% mức thu nhập.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng hình sự*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội*: Tại phiên Tòa hôm nay lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Các bị cáo Tr, Trọt, Kh cùng thống nhất với nhau đến nhà của anh Nguyễn Hoàng M để lấy tiền trước đây Tr cho M mượn. Khi đến M không có tiền trả cho Tr thì Tr kêu Kh và Ch lấy tài sản để cầm trả nợ, tài sản Tr lấy là 01 tivi hiệu PANASONIC màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, màu trắng, bị bể màn hình đã qua sử dụng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện. Từ đó cho thấy ý thức của các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, việc điều tra truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa CHH trong xã hội.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không bàn bạc hay phân công trước đó. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Như vậy, hình phạt đối với các bị cáo là ngang nhau.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đồng thời, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu được bồi

nại và xin giảm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly xã hội đối với các bị cáo mà cần áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ giao các bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ ràng buộc đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Ch, Kh có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định. Đồng thời, bị cáo Kh lao động chính để nuôi 04 người con còn nhỏ ăn học nên miễn hình phạt khấu trừ thu nhập cho các bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Đối với bị cáo Tr, tuy bị cáo Tr nghề nghiệp mua bán nhưng mức thu nhập không ổn định, đồng thời bị cáo Tr là lao động chính để nuôi người cha bệnh liệt giường hàng tháng được UBND xã hỗ trợ chi phí điều trị bệnh cho cha bị cáo (có sổ kèm theo). Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Trần Thị Bích L 01 ti vi hiệu PANASONIC màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Hoàng M 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, màu trắng, bị bể màn hình, số IMEL1: 352828/07/643434/7, số IMEL2: 352829/07/643434/5 đã qua sử dụng;

Đối với chiếc xe xe mô tô biển số 69C1 – 410.43 hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc - cam, số máy: JF27E-0126434, số khung: RLHJF1804AY124191 đã qua sử dụng bị cáo Ch mượn của chị Phan Thị LN, chị LN không biết việc Ch dùng xe để đến nhà của M cưỡng đoạt tài sản nên cần phải trả lại cho chị Phan Thị LN là phù hợp. Đối với xe mô tô biển số 65H1 – 341.74 hiệu Honda, loại SH150I, số máy: KF26E0081093, số khung: 2512KY101369, đã qua sử dụng. Bà Hồ Thị TH (mẹ của bị cáo Tr) có đơn xin nhận lại xe, bà cho rằng khi Tr lấy xe đến nhà M bà không hay biết. Đồng thời, chiếc xe này cũng là phương tiện duy nhất để đi lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải trả lại cho bà TH là phù hợp.

Đối với Phan Văn Gi hành vi không cấu thành tội phạm nên không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Tr, Phan Văn Ch và Trần Hoàng Kh** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thị Tr** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày ký ban hành quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TX B, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phan Văn Ch** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày ký ban hành quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL A, Hện Châu Thành A, tỉnh Hậu Gi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Hoàng Kh** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày ký ban hành quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TX B, Hện Thới Lai, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bà Trần Thị Bích L 01 ti vi hiệu PANASONIC màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho Nguyễn Hoàng M 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J1, màu trắng, bị bể màn hình, số IMEL1: 352828/07/643434/7, số IMEL2: 352829/07/643434/5 đã qua sử dụng;

Trả lại cho bà Phan Thị LN 01 xe mô tô biển số 69C1 – 410.43 hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc-cam, số máy: JF27E-0126434, số khung: RLHJF1804AY124191 đã qua sử dụng;

Trả lại cho bà Hồ Thị TH 01 xe mô tô biển số 65H1 – 341.74 hiệu Honda, loại SH150I, số máy: KF26E0081093, số khung: 2512KY101369, đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Tr, Phan Văn Ch và Trần Văn Kh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính